

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 906/2019/HC-PT

Ngày: 19 - 12 - 2019

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý Nhà
nước về đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng
Ông Nguyễn Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLPT-HC ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2017/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1033/2019/QĐ - PT ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê Tuyết N, sinh năm: 1960 (có mặt)

Địa chỉ: 159 đường số X16, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

1/ Bà Võ Ngọc L, sinh năm: 1953 (có mặt)

Địa chỉ: 98 C, phường X4, Quận X3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1955 (có mặt)

Địa chỉ: Thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Đức T1 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trương Thị Cẩm V, sinh năm: 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: 29B/4 L, phường X4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà Phạm Trần Quỳnh N2, sinh năm: 1968 (có mặt)

Địa chỉ: 59 P, Phường X6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Ông Võ Văn T2, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Quận C, Thành phố Hà Nội.

- *Người kháng cáo:* Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Trần Quỳnh N2.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 24/8/2016, người khởi kiện bà Lê Tuyết N trình bày:

Ngày 03/12/2007, bà N có mua của ông Nguyễn Văn Đ2 - bà Phan Thị Tổ T3 diện tích 200m² đất ở và 1.430m² đất nông nghiệp thuộc thửa 102 TBĐ số 37 tọa lạc tại 29B/4 L (P), phường X4, thành phố Đ trong đó có ghi con đường vào nhà 1,5m X 15m. Đây là lối đi riêng duy nhất từ nhà bà ra con hẻm 29B được xây dưới dạng bậc tam cấp bằng đá xanh có chiều rộng thực tế là 2m X 15m, lối đi này nằm trước mặt tiền nhà ông Phan Xuân D3 - bà Ngô Thị Mỹ L4 (được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và đất ở số 4508Q26 ngày 10/8/2004) và lối đi này cũng được thể hiện trong sổ hồng nhà ông D3 và bà Phan Thị Tổ T3 (là em ruột của ông D3).

Năm 2008, khi xây nhà và cải tạo lại bậc tam cấp lối đi vào nhà thì bà cho di dời trụ cổng lối đi xuống 10m và cải tạo lại bậc tam cấp bằng xi măng với chiều rộng bậc tam cấp 0,6m đến 1m X chiều dài 10m.

Tháng 3/2015, bà Trương Thị Cẩm V (là người mua lại nhà đất của Ông Phan Xuân D3 vào năm 2008) tiến hành dịch chuyển vị trí cổng đến cuối ranh đất và xây dựng trụ cổng, tường rào mới đã trùng vào phần đất đường đi bằng bậc tam cấp nhà bà.

Ngày 16/3/2015, bà V có đơn kiến nghị gửi UBND phường X4 yêu cầu bà dỡ bỏ bậc tam cấp vì cho rằng phần lối đi chung không phải của bà. Trong khoảng thời gian từ ngày 18 đến ngày 25/3/2015, bà V đã tự ý phá dỡ, đập bỏ hết các bậc tam cấp nhà bà để có lối đi vào cổng nhà mình. UBND phường X4 đã lập biên bản vào ngày 25/3/2016 yêu cầu bà V trả lại hiện trạng ban đầu nhưng bà V không ký biên bản và bỏ về Canada. Sau đó, bà đã xây dựng lại một phần bậc tam cấp đã bị bà V phá dỡ. Mặc dù bà Ngô Thị Mỹ L4 (là chủ sử dụng đất cũ) đã đứng ra xác nhận lối đi riêng được gia đình bà sử dụng liên tục từ năm

1976 cho đến nay. Tuy nhiên sau cuộc họp ngày 31/12/2015 thì toàn bộ bậc tam cấp của bà nằm trong quy hoạch lộ giới 6m và là đất công sản.

Bà khiếu nại thì ngày 22/4/2016, UBND thành phố Đ ban hành văn bản số 2086/UBND yêu cầu bà tháo dỡ phần trụ cổng, tường rào và phần bậc tam cấp xây dựng ngoài ranh đất hợp pháp nằm trên chỉ giới hẻm và mặt tiền nhà hộ bà V, trả lại mặt bằng đường hẻm.

Đến ngày 29/7/2016, Chủ tịch UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 2336/QĐ-UBND không chấp nhận đơn của bà Lê Tuyết N khiếu nại văn bản số 2086/UBND ngày 22/4/2016 của UBND thành phố Đ.

Nay, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy Quyết định số 2336/QĐ- UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đ

** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày thì:*

Trên cơ sở đơn khiếu nại của bà Lê Tuyết N ghi ngày 23/4/2016 đối với văn bản số 2086/UBND thì UBND thành phố Đ đã có văn bản thụ lý, giải quyết đơn và giao cho Thanh tra thành phố Đ kiểm tra, xác minh vụ việc. Ngày 12/7/2016, Thanh tra thành phố có báo cáo số 280/BC-TTr về việc kết quả kiểm tra xác minh đơn khiếu nại của bà Lê Tuyết N với những nội dung:

- Qua kiểm tra hồ sơ, các giấy tờ và làm việc với các bên có liên quan thể hiện:

Phần bậc tam cấp hiện nay tại địa chỉ 29B/4 L, Phường X4 có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Đ2 xây dựng từ trước đến năm 2008, ông Đ2 chuyển nhượng nhà, đất cho bà Lê Tuyết N. Trong quá trình sử dụng, bà Lê Tuyết N đã tiến hành dời và xây dựng trụ cổng xuống phía dưới, cải tạo lại phần bậc tam cấp trước cổng nhà bà Trương Thị Cẩm V, phần bậc tam cấp có chiều dài 10m và rộng từ 0,8m đến 1m. Tại văn bản số 2086/UBND ngày 22/4/2016 của UBND thành phố có nội dung: “...*đồng thời làm thêm đoạn bậc cấp dài 10m, rộng từ 0,8m đến 1m...*” là chưa chính xác; về nguồn gốc của phần bậc tam cấp do ông Nguyễn Văn Đ2 xây dựng từ trước.

Vào thời điểm năm 2008, bà Trương Thị Cẩm V nhận chuyển nhượng nhà ở, đất ở tại địa chỉ: 29B/4 L, phường X4 của ông bà Phan Xuân D3 - Ngô Thị Mỹ L4 (bà Trương Thị Cẩm V trình bày có nhờ bà Lê Tuyết N đứng tên giùm) thể hiện: Trước mặt tiền nhà bà Trương Thị Cẩm V không có các bậc tam cấp, trụ cổng và phần tường rào của bà Lê Tuyết N như hiện nay.

Tại buổi đối thoại ngày 20/7/2016, hộ bà Lê Tuyết N trình bày: “*Thời điểm bà mua lại nhà là cuối năm 2007 và đến năm 2008, khi tiến hành xây dựng lại căn nhà, trong quá trình xin phép xây dựng, gia đình cải tạo lại con đường để đưa vật tư xuống xây dựng, đồng thời láng luôn phần bậc tam cấp cũ của ông Nguyễn Văn Đ2 đã có từ trước, sau đó gia đình phải làm lại bậc cấp để đi lại*”.

Theo bản đồ giải thửa được đo vẽ thiết lập năm 1996, đường hẻm 29 L điểm đầu rộng 6m từ đường L, điểm cuối tiếp giáp thửa 50 (là nhà đất của bà Lê Tuyết N) rộng 2,87m.

Căn cứ Quyết định số 129/2001/QĐ-UB ngày 04/12/2001 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt đồ án chỉnh trong hệ thống giao thông đường

hẻm trên địa bàn thành phố Đ đính kèm bản đồ quy hoạch chỉ giới hẻm thể hiện đường hẻm 29 L quy hoạch mở rộng và phóng tuyến có chỉ giới hẻm rộng từ 3,5m đến 6,0m, điem đầu từ đường L đến thửa đất số 102 của hộ bà Lê Tuyết N và phóng tuyến đến thửa 64 TBD số 58, giáp đường Đ.

- Qua kiểm tra hồ sơ kỹ thuật nhà ở, đất ở được thiết lập năm 2004 để giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 10/8/2004 tại thửa đất 150 TBD số 37 có diện tích 300m² cho ông bà Phan Xuân D3 - Ngô Thị Mỹ L4 (nay là nhà đất của bà Trương Thị Cẩm V) thể hiện hẻm quy hoạch là 6m, phần diện tích đất ông Phan Xuân D3 sử dụng vi phạm chỉ giới hẻm là 20,96m. (có chữ ký xác nhận của chủ nhà, cán bộ kiểm tra, cán bộ kiểm tra địa chính, cán bộ kiểm tra quản lý đô thị và có xác nhận của phòng nhà đất địa chính Đ ngày 02/01/2004 và phòng XD-GT Công chánh Đ ngày 30/01/2004).

- Qua kiểm tra hồ sơ kỹ thuật nhà ở, đất ở được thiết lập vào năm 2002 đề cập, GCN QSHNỞ và QSDĐỞ ngày 17/3/2003 tại thửa đất 102 TBD số 37 có diện tích 200m² cho ông bà Nguyễn Văn Đ2 - Phan Thị Tổ T3 (nay là nhà, đất của bà Lê Tuyết N) tại địa chỉ 29B/4 L, phường X4, Đ thể hiện hẻm quy hoạch là 6m, phần diện tích đất ông Nguyễn Văn Đ2 sử dụng vi phạm chỉ giới hẻm là 72,20m. (có chữ ký xác nhận của chủ nhà, cán bộ kiểm tra địa chính, cán bộ kiểm tra quản lý đô thị và có xác nhận của Phòng Nhà đất địa chính Đ ngày 20/11/2002 và phòng XD-GT Công chánh Đ ngày 20/12/2002).

- Qua kiểm tra hiện trạng và đối chiếu với GCNQSHNỞ và QSDĐỞ ngày 17/3/2003 cấp cho ông bà Nguyễn Văn Đ2 - Phan Thị Tổ T3 tại địa chỉ 29B/4 L, Phường X4, Đ thuộc thửa đất 102 TBD số 37 có diện tích 200m² thể hiện: Phân đoạn bậc tam cấp dài 10m, rộng 0,8 đến 1m nằm trên vị trí đường hẻm, trước công nhà bà Trương Thị Cẩm V phần cổng phụ, phần tường rào từ cổng phụ đến cổng chính có chiều dài 13,8m cao từ 1m đến 1,65m và phần khung sắt trên tường rào, trong đó có phần diện tích dài 4m, rộng từ 1,85m đến 2m nằm trước mặt phần nhà đất của bà Trương Thị Cẩm V, không nằm trong Giấy GCN QSHNỞ và QSDĐỞ ngày 17/3/2003 của bà Lê Tuyết N và nằm trên chỉ giới hẻm theo Quyết định 129/2001/QĐ- UB ngày 04/12/2001 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Do đó, việc UBND thành phố Đ ban hành văn bản số 2086/UBND ngày 22/4/2016, trong đó có nội dung yêu cầu bà Lê Tuyết N, chủ công trình nhà đất số 29B/4 L, Phường X4, Đ tháo dỡ phần trụ cổng, tường rào và phần bậc tam cấp xây dựng ngoài ranh đất hợp pháp nằm trên chỉ giới hẻm và mặt tiền nhà của hộ bà Trương Thị Cẩm V trả lại mặt đường hẻm là đúng quy định.

Sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại thì ngày 29/7/2016, UBND thành phố Đ đã ban hành Quyết định quyết định số 2336/QĐ-UBND không chấp nhận đơn của bà Lê Tuyết N khiếu nại không đồng ý với văn bản số 2086/UBND ngày 22/4/2016 của UBND thành phố Đ về việc giải quyết đơn tranh chấp lối đi của bà Lê Tuyết N và bà Trương Thị Cẩm V, trong đó yêu cầu bà Lê Tuyết N - Chủ công trình nhà đất số 29B/4 L, Phường X4, Đ tháo dỡ phần trụ cổng, tường rào và phần bậc tam cấp xây dựng ngoài ranh đất hợp pháp nằm

trên chỉ giới hẻm và mặt tiền nhà của hộ bà Trương Thị Cẩm V trả lại mặt đường hẻm theo quy định.

Do vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Tuyết N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Cẩm V trình bày:

Năm 2008, bà nhận chuyển nhượng từ ông Phan Xuân D3 diện tích 300m² đất thuộc thửa 150 TĐĐ 37 (D93-I-B) tại 29B/4 L và diện tích 600m² thuộc thửa 118 TĐĐ 37 tại Phường X4, thành phố Đ từ bà Lê Tuyết N.

Quá trình sử dụng để thuận lợi cho việc đi lại thì năm 2009, bà di dời trụ cổng lên phía trên (phần tiếp giáp phần đất còn lại của ông Phan Xuân D3). Tại thời điểm di dời trụ cổng, bậc tam cấp từ trụ cổng xuống phần tiếp giáp đất của bà Lê Tuyết N chưa có.

Năm 2010, bà Lê Tuyết N (là hộ có đất tiếp giáp phía dưới đất của gia đình) lợi dụng lúc bà không có nhà đã tiến hành lấn chiếm và xây bậc tam cấp từ cổng của gia đình (được xây từ năm 2009) xuống đến phần cổng vào nhà của bà Lê Tuyết N. Sau khi về nước, bà có nói với hộ bà N yêu cầu phá bỏ bậc tam cấp và trụ cổng xây trên đất lấn chiếm bất hợp pháp mà không yêu cầu chính quyền can thiệp.

Đến năm 2015, để thuận tiện cho xe ra vào nhà nên bà đã phá bỏ trụ cổng được xây vào năm 2009 và di dời trụ cổng này về vị trí cũ đồng thời tạo khoản lùi vào trong phần đất của mình 01 m (so với vị trí tường và cổng cũ) thì phát sinh tranh chấp với hộ bà Lê Tuyết N.

Việc bà N cho rằng phần bậc tam cấp được bà N xây dựng sau thời điểm năm 2010 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ bà Lê Tuyết N là không chính xác nên việc UBND thành phố Đ ban hành Quyết định 2336/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 là có căn cứ và phù hợp với hiện trạng sử dụng đất của các hộ.

Nay bà đề nghị Tòa án không chấp nhận nội dung khởi kiện của bà Lê Tuyết N yêu cầu hủy Quyết định 2336 trên.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 20/2017/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Chấp nhận nội dung khởi kiện của bà Lê Tuyết N, xử:

Hủy Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Tuyết N.

Ngoài ra bản án hành chính sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 11/9/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng có quyết định số 932/KN-VKS-HC kháng nghị bản án sơ thẩm. Ngày 13/9/2017 bà Phạm Trần Quỳnh N2 (đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị Cẩm V) kháng cáo bản án sơ thẩm, Nội dung kháng cáo và kháng nghị đều đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử

không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Người bị kiện có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Trong phần tranh luận, ông Võ Văn T2 và bà Phạm Trần Quỳnh N2, đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị Cẩm V đưa ra 6 vấn đề liên quan đến vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N. Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện cho rằng phần đường đan nằm trong phân quy hoạch chung thuộc chỉ giới hẻm theo quyết định số 129/2011/QĐ-UB ngày 04/12/2001 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Diện tích đất mà bà N khiếu nại không nằm trong diện tích đất của bà N và bà V. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, giữ nguyên quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến;

- Về trình tự thủ tục tố tụng của Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng, và những người tham gia tố tụng, đã tuân thủ đúng trình tự quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Vị kiểm sát viên cũng phân tích toàn bộ các chứng cứ có thể hiện trong hồ sơ vụ án, xét quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, và xét yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng và yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Trần Quỳnh N2, sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Tuyết N.

Các đương sự cũng không có cung cấp hay bổ sung thêm chứng cứ gì mới, và cũng không có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như qua thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự và ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét nội dung kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử xét thấy:

Phần lối đi tranh chấp giữa bà Lê Tuyết N và bà Trương Thị Cẩm V là phần bậc tam cấp tại địa chỉ 29B/4 L, Phường X4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Phần bậc tam cấp này có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Đ2 xây dựng từ trước. Sau khi nhận chuyển nhượng nhà đất của ông Đ2, bà N tiến hành cải tạo lại. Hiện nay, phần bậc tam cấp này nằm ngay trước cổng nhà bà V có chiều dài 10m, rộng từ 0,8m đến 01m.

Căn cứ quyết định số 129/2001/QĐ-UB ngày 04/12/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt đồ án chỉnh trang hệ thống giao thông đường hẻm trên địa bàn thành phố Đ đính kèm bản đồ quy hoạch chỉ giới hẻm thể hiện đường hẻm 29 L có quy hoạch mở rộng và phóng tuyến có chỉ giới hẻm rộng từ 3,5m đến 6m. Điểm đầu từ đường L đến thửa đất số 102 của hộ bà Lê Tuyết N. Tại hồ sơ kỹ thuật nhà ở, đất ở được thiết lập vào năm 2002 để cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông bà Nguyễn Văn Đ2, Phan Thị Tố T3 (nay là nhà đất của bà Lê Tuyết N tại 29B/4 L, Phường X4, thành phố Đ) thể hiện hẻm quy hoạch là 6m. Trong đó cũng nêu rõ phần diện tích đất ông Nguyễn Văn Đ2 sử dụng vi phạm chỉ giới hẻm là 72.20m

Việc bà N cải tạo phần bậc tam cấp trước mặt tiền nhà bà V và xây dựng hàng rào, trụ cổng trên phần đất thuộc chỉ giới đường hẻm là không đúng quy định. Do đó, việc Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành văn bản số 2086/UBND ngày 22/4/2016 yêu cầu bà N tháo dỡ công trình xây dựng trên phần đất thuộc chỉ giới đường hẻm là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng: “*Con hẻm xây dưới dạng bậc tam cấp bằng đá xanh (là đối tượng được giải quyết tại Quyết định 2336/QĐ- UBND) được hình thành và đưa vào sử dụng từ trước năm 1988 gắn liền với phần đất thuộc thửa 50, thửa 102 TĐĐ tọa lạc tại phường X4, thành phố Đ..*” là không có cơ sở. Bởi vì: Qua kiểm tra hiện trạng và đối chiếu với Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 17/3/2003 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp cho ông bà Nguyễn Văn Đ2, Phan Thị Tố T3 (nay là nhà đất của bà N) thể hiện: Phần đoạn bậc tam cấp dài 10m, rộng 0,8m đến 1m nằm trên vị trí đường hẻm, trước cổng nhà bà Trương Thị Cẩm V, phần cổng phụ, phần tường rào từ cổng phụ đến cổng chính có chiều dài 13,8m, cao từ 1m đến 1,65m và phần khung sắt trên tường rào trong đó có phần diện tích dài 4m, rộng từ 1,85m đến 2m nằm trước mặt phần nhà đất của bà Trương Thị Cẩm V không nằm trong diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận của bà N mà thuộc chỉ giới hẻm theo quyết định số 129/2001/QĐ-UB ngày 04/12/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Mặt khác, vào năm 2015 khi hộ bà Trương Thị Cẩm V tiến hành di dời công, hộ bà V đã đập bỏ một phần bậc tam cấp trên ở vị trí tiếp giáp với trụ công ra vào nhà. Như vậy, bậc cấp đã không còn. Sau đó hộ bà N đã xây dựng lại bậc cấp như hiện nay. Việc xây dựng bậc tam cấp đó ngoài phạm vi diện tích đất mà bà N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vi phạm lộ giới hẻm được quy định tại quyết định 129/2001/QĐ-UB ngày 04/12/2001 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Việc UBND thành phố Đ ban hành văn bản số 2086/UBND ngày 22/4/2016 yêu cầu bà tháo dỡ phần trụ công, tường rào và phần bậc tam cấp xây dựng ngoài ranh đất hợp pháp nằm trên chỉ giới hẻm và mặt tiền nhà hộ bà V là đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, hủy quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đ là chưa có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy quyết định kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng cũng như đơn kháng cáo của người của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở. Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận nội dung kháng cáo, kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đương sự có kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

Chấp nhận nội dung quyết định kháng nghị số 932/KN-VKS-HC ngày 11/9/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Trần Quỳnh N2 (đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Cẩm V). Sửa bản án sơ thẩm số 20/2017/HC-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Luật đất đai năm 2003, năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Tuyết N về việc yêu cầu hủy quyết định số 2336/QĐ - UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Tuyết N.

Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lê Tuyết N phải chịu 200.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007831 ngày 13/10/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Trần Quỳnh N2 không phải chịu, hoàn trả 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002896 ngày 02/10/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (1);
- Lưu (10) 18b (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười

